

Số: /KH-THPTHH4

Hoàng Vân, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2026 - 2026

Thực hiện Hướng dẫn số 04/HD-SGDĐT ngày 25/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026;

Trường THPT Hiệp Hòa số 4 triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Bắc Ninh về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục.
- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh đối với vai trò, ý nghĩa của CDS trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá.
- Xây dựng môi trường giáo dục số an toàn, hiệu quả; nâng cao năng lực số cho đội ngũ và học sinh; góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học và mục tiêu chuyển đổi số của ngành Giáo dục.
- Tăng cường liên thông, tích hợp và khai thác hiệu quả các hệ thống, cơ sở dữ liệu giáo dục; từng bước hình thành mô hình “trường học số”.

2. Yêu cầu

- Việc ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục phải được triển khai đồng bộ, gắn với nhiệm vụ chuyên môn, quản trị nhà trường và công tác thi đua.
- Các tổ chuyên môn, cán bộ được phân công phải chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể, thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo dữ liệu “đúng – đủ – sạch – sống”.
- Tăng cường phối hợp giữa các bộ phận trong nhà trường; huy động nguồn lực xã hội hóa để đầu tư hạ tầng số và thiết bị.
- Đảm bảo tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời chú trọng công tác an toàn, an ninh mạng, bảo mật dữ liệu cá nhân.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Xác định các nhiệm vụ:

- Quán triệt, triển khai văn bản chỉ đạo về ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục; nâng cao năng lực số cho đội ngũ, học sinh.

- Rà soát, bổ sung hạ tầng số, cơ sở vật chất, đường truyền Internet; triển khai kho học liệu số, học bạ số, văn bằng số.

- Đẩy mạnh dạy học trực tuyến, mô hình lớp học thông minh, ứng dụng AI trong dạy học và quản lý.

- Triển khai đồng bộ hệ thống quản lý nhà trường tích hợp, kết nối với CSDL ngành.

- Thực hiện hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đảm bảo an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn trường.

2. Tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ các nội dung Nghị quyết số 57NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và CDS quốc gia; tiếp tục quán triệt, triển khai có hiệu quả các văn bản chỉ đạo trọng tâm của ngành Giáo dục về ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục (*có danh mục các văn bản tại Phụ lục kèm theo*); thống nhất trong nhận thức đầy đủ, toàn diện về chủ trương CDS của Trung ương, của tỉnh và toàn ngành; triển khai, ứng dụng hiệu quả các nền tảng CDS dùng chung, chủ động đổi mới, vận dụng sáng tạo và phá phát triển công nghệ và CDS trong mọi hoạt động của nhà trường.

3. Thực hiện tốt công tác rà soát, tăng cường các điều kiện bảo đảm về cơ sở vật chất, hạ tầng số, trang thiết bị, đường truyền đáp ứng yêu cầu trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục học sinh, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục triển khai, hoàn thiện, chuẩn hoá cơ sở dữ liệu ngành giáo dục kết nối, liên thông với các cơ sở dữ liệu tỉnh và quốc gia; thực hiện hiệu quả học bạ số, văn bằng số; tiếp tục phát triển kho học liệu số của đơn vị, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho học sinh và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

4. Thay đổi nhận thức về CDS trong mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu mới; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục thông qua việc đổi mới nội dung, hình thức, quy mô công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng kỹ năng sử dụng CNTT, đẩy mạnh áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý, dạy và học; duy trì công tác giảng dạy, bồi dưỡng kỹ năng số dành cho học sinh góp phần phổ cập kỹ năng số trong toàn ngành, tạo nguồn lực có chất lượng để trực tiếp hỗ trợ các địa phương trong triển khai ứng dụng công nghệ và dữ liệu số.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Toàn trường tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục theo Kế hoạch¹ CDS của ngành gắn với chủ động rà soát, tăng cường các điều kiện để ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục theo Bộ chỉ số²

¹ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

² Các quyết định: Quyết định số 3806/QĐ-BGDĐT ngày 29/11/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với sở GDĐT; Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển

đánh giá mức độ CDS của cơ sở giáo dục (CSGD) phổ thông và giáo dục thường xuyên do Bộ GDĐT ban hành. BGH Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân trong nhà trường tập trung tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. CDS trong dạy, học và đánh giá

Triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong CSGD phổ thông và CSGD thường xuyên, trong đó lưu ý các nội dung như sau:

a. Duy trì, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS); K12Online trong hoạt động dạy học trực tuyến;

b. Tham gia xây dựng học liệu số, đóng góp và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của ngành do Bộ GDĐT quản lý trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

c. Tăng cường đánh giá thường xuyên và định kỳ bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với một số môn học đủ điều kiện tổ chức thực hiện để đảm bảo khách quan, công bằng và có độ tin cậy.

d. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng giáo viên về UDCNTT, tập trung bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học, quản lý hồ sơ giáo dục điện tử.

đ. Rà soát, đề xuất mua sắm bổ sung máy tính đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học; mua sắm thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến.

e. Triển khai kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa nhà trường với các CSGD, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên trên nền tảng CDS chung của tỉnh.

g. Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường. Chuyển đổi số trong dạy học và kiểm tra, đánh giá. Mỗi tổ chuyên môn xây dựng ít nhất 01 kho học liệu số dùng chung.

h. Chủ động ứng dụng phần mềm quản lý trường học theo mã định danh và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hướng đến việc sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến có sự thống nhất, đồng bộ cao trong nhà trường theo sự chỉ đạo của ngành. Đổi mới phương thức đánh giá, kiểm tra đánh giá trên các nền tảng số dùng chung của ngành đã triển khai theo Kế hoạch 66/KH-SGDĐT ngày 08/8/2025.

2. CDS trong quản trị nhà trường và xây dựng CSDL về giáo dục

- Sử dụng phần mềm quản lý nhà trường tích hợp với CSDL ngành Bắc Ninh.
- Thực hiện học bạ số, văn bằng số theo lộ trình Bộ GD&ĐT.
- Duy trì, cập nhật dữ liệu trên CSDL ngành “đúng, đủ, sạch, sống”.
- Áp dụng hồ sơ, sổ sách điện tử thay cho bản giấy theo quy định.

- Đẩy mạnh áp dụng các nền tảng số để hỗ trợ đổi mới quản lý trong nội bộ các đơn vị nhằm nâng cao mức độ CDS, đơn giản hóa quy trình tác nghiệp, điều hành và tiết kiệm thời gian dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị.

3. Dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt

- Triển khai đăng ký thi TN THPT, xét tuyển ĐH, tuyển sinh lớp 10 trực tuyến.
 - Kết nối phần mềm QLTC với nền tảng <http://qlnguonthu.bacninh.edu.vn>.
 - 100% HS được tập huấn 05 kỹ năng số cơ bản để hỗ trợ cộng đồng.
 - Chuyên môn xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng đào tạo, tập huấn sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với 100% học sinh đủ điều kiện sẵn sàng hướng dẫn, hỗ trợ người thân và nhân dân cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử và biết cách thực hiện dịch vụ công bằng tài khoản định danh điện tử đã kích hoạt.

- Thực hiện có chất lượng giảng dạy 05 nội dung kỹ năng số cơ bản vào tiết học ngoại khoá cho học sinh; tập huấn cho 100% giáo viên trong trường sử dụng thành thạo 05 nội dung kỹ năng số cơ bản để tăng cường, hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng, bao gồm:

- + Sử dụng dịch vụ công trực tuyến;
- + Mua sắm trực tuyến;
- + Thanh toán trực tuyến;
- + Tự bảo vệ mình trên không gian mạng;
- + Sử dụng các nền tảng số tùy đặc thù của địa phương.
- + Thường xuyên tổ chức lồng ghép nội dung giáo dục, tuyên truyền phổ biến dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đã được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;

- Duy trì áp dụng các hồ sơ, sổ sách điện tử theo các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT cũng như các quy định liên quan của Bộ GD&ĐT.

4. Triển khai thực hiện tốt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ CDS quốc gia giai đoạn 2022-2026”.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT thực hiện Kế hoạch 2281/KH-UBND ngày 22/5/2022 của UBND tỉnh về thúc đẩy CDS, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phân công cán bộ quản trị phần mềm tham gia các nhóm hỗ trợ trực tuyến của ngành, địa phương để kịp thời cập nhật, chia sẻ kinh nghiệm trong suốt quá trình sử dụng hệ thống.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai áp dụng các hình thức thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; từng bước kết nối phần mềm quản lý tài chính của nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt được phép. Mục tiêu 100% các khoản thu đều thông qua hình thức trực tuyến.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy nòng cốt triển khai ứng dụng CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục trong nhà trường.

- Cử cán bộ đầu mối duy trì liên hệ thường xuyên với bộ phận đầu mối của Sở GD&ĐT. Chủ động liên hệ Tổ CNTT (qua hòm thư điện tử tocntt@bacgiang.edu.vn) của Sở GD&ĐT để kịp thời cập nhật thông tin, định hướng, cũng như phối hợp trong triển khai nhiệm vụ.

- Tập huấn giáo viên bằng nhiều hình thức, đảm bảo 100% giáo viên chủ động, thường xuyên triển khai các hoạt động phù hợp, đáp ứng yêu cầu CDS.

- Tổ chức tập huấn, BD kỹ năng ứng dụng CNTT và CDS cho 100% giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện đánh giá mức độ CDS theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ CDS của CSGD phổ thông và giáo dục thường xuyên theo kế hoạch chỉ đạo của Sở GD&ĐT Bắc Ninh. Phân tích, đánh giá những kết quả đã đạt được cũng như những hạn chế, tồn tại để có kế hoạch khắc phục, nâng cao mức độ CDS trong năm học 2025-2026.

2. Rà soát, hoàn thiện các văn bản, kế hoạch ứng dụng CNTT và CDS của nhà trường.

Tăng cường công tác thể chế, rà soát hoàn thiện hệ thống các văn bản, quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT do nhà trường chủ trì; Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, CDS trong nhà trường.

Xây dựng, hoàn thiện trang thông tin điện tử nhà trường đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay.

3. Đề xuất mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; phối hợp các đơn vị cung cấp hạ tầng viễn thông nâng cấp đường truyền, phấn đấu tối thiểu đạt **tỷ lệ 0,25 Mbps/01** học sinh nhằm đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động dạy, học, kiểm tra đánh giá trực tiếp, trực tuyến.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân. Đồng thời lồng ghép, giáo dục các nội dung về các quy tắc ứng xử trên môi trường mạng, các quy định về an toàn, an ninh mạng.

- Bên cạnh việc chủ động tham mưu các cấp quản lý ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh, tổ chức huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên ở những nơi còn khó khăn; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên và nhà trường để dạy học trực tuyến.

4. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động GD&ĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày CDS quốc gia vào *ngày 10 tháng 10* hàng năm.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá việc chuẩn bị các điều kiện đảm bảo về cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và việc triển khai ứng dụng CNTT, CDS, công tác thống kê trong giáo dục;

Kiểm tra công tác chuẩn bị CSVC phục vụ ứng dụng CNTT trong giảng dạy của giáo viên trên các lớp học.

Tiếp tục huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư dịch vụ CNTT và CDS trong nhà trường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu, CB CNTT

- **Đ/c Nguyễn Đức Thiện - Hiệu trưởng:** chỉ đạo chung các hoạt động UDCNTT trong nhà trường và trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra: xếp loại học sinh cuối kỳ, cuối năm của CBGV. Chỉ đạo CBGV khai thác sử dụng các phần mềm hỗ trợ các hoạt động giảng dạy và học tập. Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả phần mềm hỗ trợ công tác tự đánh giá và công nhận trường chuẩn quốc gia.

- **Đ/c Nguyễn Đức Toàn - Phó Hiệu trưởng phụ trách CNTT:** Tham mưu, đề xuất với Hiệu trưởng những giải pháp đổi mới hiệu quả CNTT trong hoạt động toàn diện của nhà trường; trực tiếp chỉ đạo thực hiện các yêu cầu liên quan tới CNTT; thường xuyên nghiên cứu, đổi mới ứng dụng CNTT vào quản lý, hoạt động dạy- học và kiểm tra, đánh giá; chỉ đạo CBGV xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành; thường xuyên trao đổi, nắm bắt việc thực hiện để hỗ trợ kịp thời CBGV về mặt kỹ thuật CNTT trong quá trình khai thác, sử dụng; Theo dõi, kiểm tra việc cập nhật dữ liệu liên quan tới học sinh: Bỏ học, chuyển trường, bảo lưu, chuyển lớp, ...

- Thực hiện chế độ báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ CNTT đối với Sở theo đúng qui định. Chỉ đạo đ/c **Thân Thị Mên-CBVT; Trần Thị Nên, Đỗ Thị Hương** giáo viên Tin học thực hiện các loại báo cáo trên CSDL ngành (và trên phần mềm *qlcbccvc* và phần mềm *<https://truong.bacgiang.edu.vn/>*) theo đúng yêu cầu; kiểm tra, đánh giá việc ứng dụng CNTT trong dạy học đối với GV;

- **Đ/c Đỗ Thị Thanh Thương - P.Hiệu trưởng** chỉ đạo và kiểm tra: Hồ sơ điện tử của giáo viên, nhập điểm, kiểm diện học sinh, tổng kết điểm, xây dựng thư viện tài nguyên số dùng chung trong nhà trường. Kiểm tra việc đánh giá, xếp loại học sinh trên hệ thống CSDL ngành cuối kỳ, cuối năm của giáo viên. Thực hiện báo cáo trên hệ thống CSDL ngành theo yêu cầu của Sở. Cập nhật dữ liệu phân công giảng dạy, các giữ liệu liên quan tới học sinh: Bỏ học, chuyển trường, bảo lưu, chuyển lớp.

- **Đ/c Trung – CB CNTT:** Phụ trách website trường, phụ trách kết nối, duy trì đảm bảo hệ thống đường truyền internet của trường luôn luôn được thông suốt. Cập nhật, sắp xếp các văn bản, minh chứng thực hiện chuyển đổi số và UDCNTT trong nhà trường, phối hợp xây dựng kho học liệu dùng chung trong trường. Thực hiện báo cáo kết quả chuyển đổi số của nhà trường cuối năm về cấp trên theo lịch.

2. Các tổ chuyên môn

Căn cứ nội dung kế hoạch, triển khai tới các thành viên của tổ, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nội dung nhiệm vụ CNTT năm học 2025-2026.

Các tổ chuyên môn có thành viên tham gia làm thành viên Ban quản trị hệ thống CSDL ngành, Website nhà trường, được giao thực hiện các nhiệm vụ cụ thể liên quan tới CNTT đề nghị các tổ tạo điều kiện, thường xuyên quan tâm để giáo viên kiêm nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

3. Chế độ thông tin báo cáo

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quy định về chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu;

Nộp Kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục về sobacninh@bacninh.edu.vn trước 10/10/2025. Nộp báo cáo (dự kiến): sơ kết học kỳ 1 trước ngày 15/01/2025; tổng kết năm học trước ngày 31/5/2026 (Có HD sau).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2025-2026 của trường THPT Hiệp Hòa số 4, trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc CBGV trao đổi với đ/c Nguyễn Đức Toàn - Phó Hiệu trưởng để phối hợp, tháo gỡ./.

Nơi nhận:

- sobacninh@bacninh.edu.vn (b/c);
- BGH (theo dõi);
- tổ trưởng chuyên môn (t/h);
- Lưu VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Toàn

Phụ lục

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN TRIỂN KHAI VỀ ỨNG DỤNG CNTT, CDS VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Hướng dẫn số 04/HD-SGDĐT ngày 25/9/2025 của Sở GD&ĐT)

I. Văn bản Trung ương

Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024.

Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về thi hành Luật Dữ liệu.

Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 về Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 về Chương trình CDS quốc gia đến năm 2025.

Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và CDS trong GD&ĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng 2030”.

Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử”.

II. Văn bản Bộ GD&ĐT

Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến.

Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về CSDL giáo dục và đào tạo.

Thông tư số 03/2024/TT-BGDĐT ngày 18/3/2024 ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành GD.

Thông tư số 25/2024/TT-BGDĐT ngày 25/12/2024 quy định chế độ báo cáo thống kê ngành GD.

III. Văn bản của tỉnh Bắc Ninh

1. Kế hoạch số 07-KH/TU ngày 25/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW;

2. Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 11/8/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch số 07-KH/TU;

3. Kế hoạch số 08-KH/TU ngày 25/7/2025 của Tỉnh ủy Bắc Ninh về Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

4. Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 7/8/2025 của UBND tỉnh về Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

5. Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh về Kế hoạch truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;